

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2023

I. Bối cảnh thực hiện

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều yếu tố mới, bất ngờ, rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn. Đại dịch COVID-19 gây hậu quả nặng nề, kéo dài; lạm phát ở mức cao; cạnh tranh xung đột giữa các nước ngày càng nghiêm trọng. Xuất hiện thách thức mới về an ninh lương thực, an ninh năng lượng toàn cầu. Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai, bão lũ, hạn hán diễn biến khó lường, khắc nghiệt hơn.

Diễn biến phức tạp của tình hình thế giới đã ảnh hưởng lớn đến công tác y tế tại Việt Nam. Đứt gãy chuỗi cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế trên thị trường thế giới là một trong các nguyên nhân gây ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế tại nhiều cơ sở khám, chữa bệnh. Mô hình bệnh tật thay đổi: bệnh không lây nhiễm và tai nạn thương tích tăng, bệnh dịch mới xuất hiện. Tình trạng hậu COVID-19 ảnh hưởng đến đời sống. Sự thay đổi về nhân khẩu học với tỷ lệ người cao tuổi tăng cao. Tác động của toàn cầu hóa, đô thị hóa và biến đổi khí hậu tác động đến sức khỏe. Mong đợi của người dân đối với công tác chăm sóc sức khỏe ngày càng cao.

Quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Bộ Y tế ban hành Quyết định số 230/QĐ-BYT ngày 27/01/2023 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ với phương châm hành động là “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”; trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 và Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023.

Trước nhiều khó khăn, thách thức năm 2023, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế, sự cố gắng phấn đấu vượt khó khăn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Y tế; Do vậy, công tác y tế năm 2023 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu được Quốc hội giao

Trong các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, ngành y tế được giao 03 chỉ tiêu chủ yếu là:

- Số bác sĩ trên 10.000 dân thực hiện đạt 12,5 bác sĩ năm 2023 (vượt chỉ tiêu được giao là 12 bác sĩ).

- Số giường bệnh trên 10.000 dân thực hiện đạt 32 giường bệnh năm 2023 (đạt chỉ tiêu được giao là 32 giường bệnh).

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế thực hiện đạt 93,2% dân số năm 2023 (đạt chỉ tiêu được giao chiếm 93,2% dân số).

1.2. Các chỉ tiêu cụ thể cho ngành, lĩnh vực được Chính phủ giao

Trong các chỉ tiêu cụ thể cho ngành, lĩnh vực năm 2023 được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, Bộ Y tế được giao 09 chỉ tiêu, tổng kê sơ bộ kết quả thực hiện vượt và đạt 7/9 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2023	Thực hiện năm 2023	Đánh giá
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	Trên 80%	Trên 80%	Đạt
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,8	73,7	Không đạt
3	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	%	Trên 80%	90%	Đạt
4	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	111,2	112	Không đạt
5	Số được sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	3,06	3,2	Vượt
6	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	13,0	15	
7	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	13,1	11,6	
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	19,5	18,2	
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	18,6	18,6	Đạt

2. Quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế ngành y tế, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung, đề xuất các cơ chế đặc thù của ngành y tế. Trong năm 2023, Bộ Y tế đã tham mưu trình Quốc hội ban hành Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 và 02 Nghị quyết; Ban Bí thư ban hành 01 Chỉ thị; Chính phủ ban hành 05 Nghị định, 06 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 Quyết định; Bộ Y tế ban hành 34 Thông tư theo thẩm quyền (chi tiết tại Phụ lục kèm theo). Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định hướng dẫn; Sửa đổi Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT, Luật Giá, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP...

- Bộ Y tế ban hành Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2025; Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Tiếp tục hoàn thiện Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới, Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050...;

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức, theo dõi thi hành¹. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến y tế.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được Chính phủ giao. Triển khai xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật (CDC) Trung ương, Đề án sắp xếp các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế.

- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị. Triển khai xây dựng Thông tư quy định về xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế thay thế Thông tư 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 về hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế. Tiếp tục đôn đốc,

¹ Quyết định số 124/QĐ-BYT ngày 17/01/2023 về Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật về y tế năm 2023. Ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện công tác pháp chế y tế: Quyết định số 1796/QĐ-BYT; Kế hoạch số 352/KH-BYT, Kế hoạch số 463/KH-BYT. Ban hành Quyết định số 3498/QĐ-BYT ngày 29/12/2022 về Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật về y tế năm 2023.

hướng dẫn địa phương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, Phòng Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập. Ban hành Thông tư 03/2023/TT-BYT hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Tăng cường giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ được trong tuyển dụng viên chức: đơn vị tự chủ toàn bộ chi thường xuyên tự thực hiện tuyển dụng viên chức của đơn vị theo quy định pháp luật; phân cấp cho người đứng đầu đơn vị chưa được giao tự chủ thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật, Bộ Y tế phê duyệt kết quả tuyển dụng.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cải thiện môi trường kinh doanh gắn với chuyển đổi số: Liên tục rà soát, chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thực hiện nghiêm túc các quy định về kiểm soát TTHC; Xây dựng, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh; Phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC²³. Hoàn thành việc cập nhật, công khai các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi của Bộ Y tế trên Hệ thống cơ sở dữ liệu của Văn phòng Chính phủ. Xây dựng Đề án “*Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giai đoạn 2022 - 2030*”.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc, xử lý các vi phạm. Trong năm 2023, Bộ Y tế triển khai tổng số 22 đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh tra năm 2023 của Bộ Y tế (trong đó có 03 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban kiểm tra Trung ương và Ban Cán sự đảng Bộ Y tế; 15 đoàn thanh tra, 04 kiểm tra theo kế hoạch năm 2023); đã ban hành 05 Kết luận thanh tra, ban hành 32 Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Bộ Y tế đã nhận và xử lý 964 đơn trong đó có: 135 đơn khiếu nại, 221 đơn tố cáo, 608 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc lĩnh vực liên quan đến y tế.

3. Cung ứng dịch vụ

²Chỉ thị số 04/ CT-BYT về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với chuyển đổi số tại Bộ Y tế.

³ Trong năm 2023, Bộ Y tế công khai trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC và đang áp dụng là 488 TTHC, giảm 28 TTHC so với năm 2022

3.1. Y tế dự phòng

- Công tác phòng, chống dịch COVID-19: Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch, thường xuyên đánh giá, phân tích tình hình và các yếu tố nguy cơ; xây dựng các văn bản đáp ứng giám sát, phòng chống dịch bệnh COVID-19 trong tình hình mới⁴. Từ đầu năm đến 31/12/2023 cả nước ghi nhận 99.479 ca mắc và 20 ca tử vong do COVID-19, lũy kế từ đầu dịch cả nước ghi nhận 11.624.694 ca mắc, 43.206 ca tử vong. Từ ngày 20/10/2023 điều chỉnh bệnh COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang nhóm B⁵. Ngày 29/10/2023, Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025⁶.

- Tăng cường phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm và các dịch bệnh mới nổi, xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng. Triển khai các giải pháp đảm bảo và duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 90%. Đến thời điểm 31/12/2023: Sốt xuất huyết: ghi nhận 170.184 trường hợp mắc, giảm 53,9% so với cùng kỳ 2022; 42 trường hợp tử vong, giảm 72,2% so với cùng kỳ năm 2022. Tay chân miệng: ghi nhận 180.983 trường hợp mắc tăng gấp 2,7 lần so với cùng kỳ 2022, 31 trường hợp tử vong (tăng 10,3 lần so với cùng kỳ 2022). Dại: ghi nhận 82 ca tử vong tăng 12 ca so với cùng kỳ 2022. Sốt phát ban nghi sởi: ghi nhận 393 trường hợp mắc, tăng 35 ca so với cùng kỳ 2022. Bạch hầu ghi nhận 55 ca mắc, 5 ca tử vong. Đậu mùa khi: ghi nhận 121 ca mắc, 6 ca tử vong. Sốt rét 1 ca tử vong. Viêm não vi rút 08 ca tử vong.

- Công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm: Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 (Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023); trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2030; Xây dựng Dự án Luật Phòng bệnh; đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, Chiến lược quốc gia phòng chống bệnh không lây nhiễm, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về dự phòng, nâng cao sức khỏe, chú trọng dinh dưỡng, bảo vệ, rèn luyện thể lực.

⁴ Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 174/NQ-CP ngày 28/10/2023 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số Nghị quyết phòng, chống dịch COVID-19 do Chính phủ ban hành; Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 29/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản phòng, chống dịch COVID-19 do Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Thủ tướng Chính phủ ban hành; ban hành Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững đối với dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3984/QĐ-BYT ngày 29/10/2023 của Bộ Y tế; Hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 3985/QĐ-BYT ngày 29/10/2023; Quyết định số 3983/QĐ-BYT ngày 29/10/2023 của Bộ Y tế về việc bãi bỏ một số văn bản phòng chống dịch COVID-19 do Bộ Y tế ban hành.

⁵ Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19/10/2023 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.

⁶ Quyết định 3984/QĐ -BYT ngày 29/10/2023.

3.2. Khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh và xây dựng các Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023); Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023). Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh⁷; cập nhật hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh⁸.

- Tiếp tục triển khai các Đề án Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025; Đề án 258 của Chính phủ về công tác giám định tư pháp, phục hồi chức năng cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin. Đây mạnh đánh giá các bệnh viện và phòng khám an toàn theo Bộ tiêu chí an toàn đã ban hành. Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện người bệnh.

- Tiếp tục thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 2.109 người hành nghề thuộc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành; Thẩm định, Cấp giấy phép hoạt động cho 23 Bệnh viện tư nhân, Cấp lại giấy phép hoạt động do thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cho 32 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động cho 12 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; Cấp bổ sung danh mục kỹ thuật cho 43 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; Cấp xác nhận quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho 18 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến; chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Tăng cường công tác quản lý chất lượng bệnh viện: Hướng dẫn, giám sát các bệnh viện/phòng khám triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện; Chấn chỉnh hoạt động chuyển người bệnh giữa cơ sở y tế; Khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên Y tế tại các địa phương. Tăng cường triển khai, phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

- Tăng cường triển khai hoạt động phục hồi chức năng (PHCN), giám định và cấp cứu an toàn giao thông: Bộ Y tế đã triển khai nhiều hoạt động nhằm phát triển hệ thống PHCN từ trung ương đến cộng đồng đáp ứng cơ bản nhu cầu PHCN cho người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học, người cao tuổi, người bệnh và người dân có nhu cầu, đảm bảo họ được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng có

⁷ Quyết định số 2248/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Hội chứng mạch vành mạn; Quyết định số 2760/QĐ-BYT ngày 04/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị Sốt xuất huyết Dengue...

⁸ Quyết định số 2609/QĐ-BYT ngày 20/6/2023 của Bộ Y tế, thay thế "Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh" ban hành kèm theo Quyết định số 2355/QĐ-BYT ngày 30/8/2022 và "Hướng dẫn lựa chọn phương tiện phòng hộ cá nhân trong phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh" ban hành kèm theo Quyết định số 2171/QĐ-BYT ngày 05/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế...

chất lượng, toàn diện, liên tục và công bằng để nâng cao sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của họ, giúp họ sớm hoà nhập cộng đồng; Công tác Giám định Y khoa, Giám định Pháp y, Giám định Pháp y tâm thần, Điều trị bắt buộc chữa bệnh và công tác khắc phục hậu quả chất độc hóa học sau chiến tranh đã được triển khai đồng bộ ở các tuyến và dành được nhiều thành tựu đáng kể, góp phần quan trọng trong giải quyết chế độ chính sách, giữ vững ổn định và phát triển xã hội. Tiếp tục triển khai Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp. Hệ thống cấp cứu và năng lực cấp cứu an toàn giao thông được xây dựng, phát triển từ trung ương đến địa phương góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới.

- Tiếp tục hướng dẫn các Sở Y tế, Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế cập nhật Giấy khám sức khoẻ lái xe lên Cổng giám định Bảo hiểm y tế; liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định Bảo hiểm y tế triển khai Đề án 06.

3.3. Công tác quản lý môi trường y tế

- Tích cực chỉ đạo, tập huấn, truyền thông, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng môi trường bệnh viện bổ sung vào Thông tư ban hành Bộ chỉ số cơ bản đánh giá chất lượng bệnh viện. Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh thực hiện Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Đề án truyền thông về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân và sử dụng nước sạch nông thôn⁹; tiếp tục chỉ đạo xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh ước thực hiện 82,1% năm 2023. Tham gia liên minh Hành động chuyển đổi về biến đổi khí hậu và sức khỏe của Tổ chức Y tế thế giới làm cơ sở để thúc đẩy các hoạt động giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe của người dân trong cộng đồng.

- Chất thải y tế được quản lý theo quy định; 100% các cơ sở triển khai xây dựng cơ sở y tế xanh sạch đẹp theo Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp của Bộ Y tế. Đẩy mạnh công tác phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, xây dựng cộng đồng an toàn và phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông, y tế trường học, tăng cường gắn kết y tế cơ sở với y tế trường học.

- Báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tỷ lệ người lao động làm việc tại

⁹ Phối hợp với UBND tỉnh Nam Định tổ chức thành công mít tinh hưởng ứng Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng năm 2023 ngày 16/10/2023; phối hợp với UBND tỉnh Hà Tĩnh tổ chức thành công mít tinh hưởng ứng Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2023 ngày 30/6/2023.

các cơ sở có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng từ 30% năm 2022 lên 35% năm 2023. Tổ chức triển khai Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 trong ngành y tế.

3.4. Phòng chống HIV/AIDS

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 quy định điều kiện cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm HIV, nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp; Xây dựng Hồ sơ trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Phòng, chống HIV/AIDS. Triển khai đồng bộ giám sát ca bệnh tại 63 tỉnh, thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giám sát dịch HIV/AIDS, điều trị ARV và báo cáo hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, cộng đồng liên quan trong việc triển khai các hoạt động phòng, chống dịch HIV/AIDS trên toàn quốc. Tăng cường hợp tác mạnh mẽ với các đối tác nước ngoài và huy động sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế¹⁰.

- Trong năm 2023, cả nước ghi nhận 12.800 trường hợp phát hiện mới HIV/AIDS dương tính, 1.507 trường hợp tử vong. Số người nhiễm HIV/AIDS đang còn sống là 233.681 trường hợp; tổng số người nhiễm HIV/AIDS tử vong lũy tích là 114.079 trường hợp. Cả nước triển khai tư vấn xét nghiệm cho khoảng hơn 2.100.000 lượt người, trong đó số lượt xét nghiệm có kết quả dương tính với HIV/AIDS là khoảng 16.000 trường hợp. Điều trị ARV cho trên 175.000 bệnh nhân, trong đó có 3.061 trẻ em. Số bệnh nhân ARV nguồn BHYT là: 153.210 người. Điều trị Methadone cho khoảng 51.000 bệnh nhân.

3.5. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Hướng dẫn số 82-HD/BTGTW ngày 02/12/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư. Tổ chức đánh giá tổng kết mô hình thí điểm Ban quản lý An toàn thực phẩm tại 3 tỉnh/ thành phố (thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Bắc Ninh).

- Chủ động ban hành các hướng dẫn tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; Tăng cường điều tra, xử lý và tăng cường kiểm soát ngộ độc thực phẩm; Tổ chức các đoàn hậu kiểm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất; Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và

¹⁰ Phối hợp với Cơ quan quốc gia nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm mới nổi (ANRS-MIE), Cộng hòa Pháp và Đại học Y dược Hải Phòng tổ chức Hội nghị khoa học “Hướng tới kết thúc dịch bệnh tại Việt Nam”; phối hợp với Trung tâm Dự phòng và kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ tại Việt Nam tổ chức hội thảo “Cập nhật Khoa học về Dự phòng, Chăm sóc và Điều trị HIV” nhằm chia sẻ kiến thức, thông tin cập nhật trong điều trị và dự phòng HIV; Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các dự án huy động hỗ trợ từ các nguồn quốc tế như Quỹ toàn cầu, PEPFAR

quy định về An toàn thực phẩm.

- Trong năm 2023, toàn quốc ghi nhận 103 vụ ngộ độc thực phẩm làm 1.647 người mắc và 20 trường hợp tử vong. Trong năm 2023 đã phối hợp đảm bảo an toàn cho 15 Hội nghị, sự kiện với 38.461 suất ăn phục vụ đại biểu tham dự các Hội nghị, số mẫu test nhanh đã thực hiện 3.824 mẫu, kết quả 100% số mẫu đều đạt yêu cầu.

3.6. Y tế cơ sở

- Xây dựng và trình Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Xây dựng Thông tư quy định nội dung chi tiết của gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở.

- Đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở từ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, các dự án ODA...

3.7. Dân số và phát triển

- Tăng cường triển khai thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 theo Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020¹¹. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016¹²; Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Chương trình điều chỉnh mức sinh giữa các vùng, đối tượng đến năm 2030. Xây dựng Nghị định của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận.

- Xây dựng và triển khai hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng¹³. Xây dựng kế hoạch để triển khai các hoạt động năm 2023 gồm xây dựng một số các tài liệu hướng dẫn chuyên môn về kiểm soát MCBGTKS; tập huấn về khung giám sát, đánh giá; chỉnh sửa và hoàn thiện mô hình hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái. Tăng cường tầm soát bà mẹ mang thai, trẻ sơ sinh¹⁴.

¹¹ 58/63 Sở Y tế tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình 1579

¹² 55/63 tỉnh, thành phố đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025

¹³ Tính đến ngày 21/12/2023 có 48/63 Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, thành phố gửi báo cáo. Tỷ lệ Người cao tuổi khám sức khỏe ước tính đạt 55,3% năm 2023

¹⁴ Tính đến ngày 21/12/2023, qua báo cáo của 51/63 tỉnh, thành phố: Số phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh chủ yếu bằng kỹ thuật siêu âm (tương ứng 69,63%) số phụ nữ mang thai và chỉ có 11,65% phụ nữ mang thai

- Tăng cường phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố về tăng cường sự chỉ đạo điều hành công tác dân số trong tình hình mới. Phối hợp các bộ, ngành, các tổ chức quốc tế triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dân số. Chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố hướng dẫn tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với từng vùng mức sinh. Duy trì ổn định Hệ thống tin quản lý chuyên ngành dân số (MIS) tại các cấp, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số; phân tích nghiên cứu về nhân khẩu học, dân số, sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình, dân số và phát triển; mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/ sức khỏe sinh sản.

3.8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 10/2015/NĐ-CP quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; ban hành Thông tư số 09/TT-BYT ngày 05/5/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe; xây dựng Thông tư quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản.

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động cung cấp dịch vụ, mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tai biến sản khoa, tăng cường chất lượng các dịch vụ chăm sóc trước, trong và sau sinh và các dịch vụ sức khỏe sinh sản. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ thực hiện năm 2023 là khoảng 95%.

- Đẩy mạnh việc đôn đốc hướng dẫn các địa phương triển khai công tác chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em trong khuôn khổ Dự án 7 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; triển khai các can thiệp dinh dưỡng trong khuôn khổ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tổ chức các sự kiện nhằm nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em và trẻ sơ sinh¹⁵

3.9. Y, dược cổ truyền

- Xây dựng Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về y dược cổ truyền; Đề án phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch; Đề án xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Đề án kế thừa, phát triển kinh nghiệm khám

được sàng lọc bằng kỹ thuật xét nghiệm. Số trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh bằng kỹ thuật xét nghiệm mẫu máu gót chân (ít nhất 02 bệnh) là 557.806/931.805 (tương ứng 59,91%) số trẻ em mới sinh 2023

¹⁵ Tổ chức buổi gặp mặt 30 cô đỡ thôn bản tiêu biểu đại diện cho hơn 3.000 cô đỡ thôn bản trên toàn quốc; Bộ Y tế lần đầu phát động tuần lễ làm mẹ an toàn năm 2023 với chủ đề "Làm mẹ an toàn - Sức khỏe cho mẹ, tương lai cho bé".

chữa bệnh của các danh y và các phương pháp chữa bệnh dân gian bằng y học cổ truyền; Đề án phổ cập phương pháp điều trị không dùng thuốc bằng y dược cổ truyền tại tuyến y tế cơ sở...

- Phát triển, tôn vinh sản xuất dược liệu: Đẩy mạnh chuỗi vùng trồng-sản xuất, phát triển các loại thuốc chữa bệnh từ dược liệu và các sản phẩm chăm sóc bảo vệ sức khỏe từ các bài thuốc quý; Hướng dẫn thực hiện về đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi¹⁶; vinh danh các hợp tác xã, hộ gia đình, doanh nghiệp có thành tích nuôi trồng, bảo tồn, hình thành được chuỗi liên kết trong phát triển dược liệu

- Xây dựng tiêu chí đặc thù y, dược cổ truyền trong Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện; Kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ thuộc quản lý nhà nước lĩnh vực y dược cổ truyền.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện các quy định về quản lý chất lượng dược liệu, vị thuốc, thuốc cổ truyền. Tăng cường phối hợp, chỉ đạo kiểm tra chất lượng dược liệu, hoạt động chuyên môn, chỉ đạo tuyến, quảng cáo liên quan đến lĩnh vực y dược cổ truyền. Triển khai hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu tại một số tỉnh, thành phố.

- Bộ Y tế phối hợp với UBND tỉnh Hà Tĩnh và các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành xây dựng và hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO công nhận Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là Danh nhân văn hóa thế giới

4. Hợp tác quốc tế

- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác song phương, chú trọng xây dựng đối ngoại đa phương; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trên các diễn đàn quốc tế và khu vực như Liên hợp Quốc, ASEAN, APEC, WHO ... nhằm nâng cao vai trò của y tế Việt Nam¹⁷. Tổ chức các cuộc họp với các đối tác quốc tế để vận động hỗ trợ cho các nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế¹⁸.

- Tiếp tục và làm việc với nhiều đối tác nước ngoài để tăng cường, mở rộng hợp tác trong lĩnh vực y tế, vận động sự ủng hộ, hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật

¹⁶ Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn; Thông tư 12/2023/TT-BYT sửa Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 về việc hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

¹⁷ Tổ chức các cuộc họp với các đối tác quốc tế thông qua Diễn đàn Nhóm Đối tác Y tế; Bộ Y tế đã cho phép tổ chức 1729 hội nghị, hội thảo quốc tế và tổ chức Hội nghị lần thứ 49 của Hội đồng Điều hành Quỹ Toàn cầu (QTC)

¹⁸ Tổ chức Cuộc họp nhóm đối tác y tế ngày 21/4/2023 và Cuộc họp Nhóm đối tác y tế về biến đổi khí hậu và sức khỏe ngày 17/11/2023

của nước ngoài trong việc đảm bảo cung ứng vắc xin¹⁹, phòng chống dịch, bệnh²⁰, đầu tư máy móc thiết bị²¹ và hoàn thành các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tiếp theo²². Tích cực thực hiện các đoàn công tác nước ngoài, tham gia đoàn cấp cao của lãnh đạo Chính phủ và Nhà nước, đón các đoàn cấp Bộ vào thăm và làm việc.²³

5. Truyền thông và thông tin y tế

- Ban hành Nghị quyết của Ban cán sự đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025. Xây dựng Nghị định quy định quản lý dữ liệu về y tế; Thông tư thay thế Thông tư số 54/2017/TT-BYT ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 46/2018/TT-BYT quy định hồ sơ bệnh án điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện: “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.” Triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông kê y tế; bước đầu hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành²⁴. Đã kết nối các nhóm dữ liệu y tế để thực hiện liên thông đối với một số nhóm thủ tục hành chính²⁵. Kết nối dữ liệu giấy khám sức khỏe cấp phép lái xe để phục vụ việc cấp, đổi giấy phép lái xe. Hoàn thành triển khai thí điểm tại tỉnh Hà Nam việc thực hiện thông kê, cập nhật thông tin dữ liệu nguồn lực y tế.

¹⁹ Huy động viện trợ vắc xin từ nước ngoài: Quyết định số 2921/QĐ-BYT ngày 19/7/2023 WHO, UNICEF viện trợ không hoàn lại 185.700 liều vắc xin DPT-VGB-Hib; Quyết định 4493/QĐ-BYT ngày 13/12/2023 tiếp nhận 490.600 liều vắc xin DPT-VGB-Hib do chính phủ O-xtrây-li-a tài trợ; Dự án: “Hỗ trợ tăng cường tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại Việt Nam năm 2024” do UNICEF hỗ trợ với tổng kinh phí hơn 3.473.243,81 USD

²⁰ Quỹ Toàn cầu viện trợ cho Việt Nam giai đoạn 2024-2026 với tổng kinh phí là 130 triệu USD nhằm góp phần nhanh chóng đạt được mục tiêu đến năm 2030 về chấm dứt 03 bệnh HIV/AIDS, Lao và Sốt rét của Chính phủ Việt Nam.

²¹ Chính phủ Nhật Bản viện trợ 02 Dự án là “Viện trợ Trang thiết bị y tế cho bệnh viện K cơ sở Quán Sứ” tổng kinh phí là 12,7 triệu USD và Dự án “Nâng cao năng lực phục hồi y tế và đảm bảo an ninh y tế trong và sau đại dịch COVID-19 tại Việt Nam” với tổng kinh phí khoảng 2,5 triệu USD để nâng cấp trang thiết bị cho ngành y tế.

²² WHO viện trợ 01 Dự án hỗ trợ kỹ thuật giai đoạn 2024-2027 với tổng kinh phí dự kiến là 12 triệu USD hỗ trợ kỹ thuật, chính sách và chiến lược cho Bộ Y tế và Chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng và thực hiện các luật, chiến lược, chính sách và kế hoạch y tế.

²³ Thực hiện 08 đoàn ra cấp Bộ và tham gia 05 đoàn cấp cao của lãnh đạo Chính phủ và Nhà nước, đón 03 đoàn vào cấp Bộ vào thăm và làm việc.

²⁴ Về nhân lực y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, dược và mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý khám, chữa bệnh, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, bệnh nhân HIV/AIDS, vệ sinh nhà tiêu và chất lượng nước sạch, môi trường cơ sở y tế.

²⁵ Thủ tục cấp giấy chứng sinh, báo tử để thực hiện liên thông đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.

- Đã xây dựng và triển khai phần mềm quản lý hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên phạm vi toàn quốc; Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật của các nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (VTelehealth), nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử (VHR) và dự kiến sẽ triển khai tại các đơn vị, địa phương thời gian tới. Triển khai xây dựng chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế

- Duy trì hoạt động hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, có đầy đủ các chức năng theo Nghị định số 61/2018-NĐ-CP²⁶. Triển khai mạnh mẽ việc thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt²⁷. Triển khai đồng bộ chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân cho công chức, viên chức, người lao động của Bộ Y tế. Triển khai các giải pháp đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền đường lối của Đảng, các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của ngành Y tế về bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông về các chính sách nổi bật của Ngành Y tế²⁸. Tăng cường phối hợp với các các bộ, ngành, đoàn thể, các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí, truyền thông... để quản lý và cung cấp thông tin y tế chính xác, thống nhất, hiệu quả.²⁹ Tăng cường năng lực chuyên môn cho mạng lưới truyền thông - giáo dục sức khỏe tuyến tỉnh, thành phố.

6. Quản lý dược và mỹ phẩm

- Triển khai xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược³⁰. Trình Quốc hội, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 80/2023/QH15 Về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024³¹; Quyết định 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 về Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược việt nam giai đoạn đến

²⁶ 148 dịch vụ công trực tuyến đã tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, 55 TTHC kết nối và thực hiện cơ chế một cửa quốc gia.

²⁷ Có 87.9% (29/33) bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường Đại học Y đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và khoảng 63.8% Sở Y tế có số cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, trong đó có 12/47 (25.5%) Sở Y tế đạt tỷ lệ 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% cơ sở đào tạo nhân lực y tế thanh toán học phí không dùng tiền mặt. 100% khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay cho thẻ BHYT

²⁸ Lưu trữ tư liệu 54 video các hoạt động của ngành, xuất bản 11 bản tin, duy trì xây mới 5 chuyên mục

²⁹ Phối hợp với 5 cơ quan báo chí thực hiện truyền thông theo định hướng của Bộ Y tế: 53 tin, 53 bài, 25 ảnh và 10 chuyên mục giao thông, 7 tin, 30 ảnh về tư liệu, tin hoạt động Công đoàn ngành y tế

³⁰ Công văn số 7461/BYT-QLD ngày 16/11/2023 gửi các Bộ, ngành, đơn vị, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp ... xin ý kiến về hồ sơ dự án Luật và đề nghị đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế, Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược để xin ý kiến rộng rãi. Hiện nay đang hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật để trình Chính phủ, Quốc hội

³¹ Bộ Y tế đã công bố 9 đợt gia hạn hiệu lực giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vaccine và sinh phẩm y tế theo Nghị quyết 80 của Bộ Y tế đến nay tổng số lượng là 11.866 (bao gồm 9.202 thuốc trong nước, 2.420 thuốc nước ngoài, 244 vaccine sinh phẩm).

năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị định số 88/2023/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 về tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế. Ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 15/2019/TT-BYT; Thông tư số 16/2023/TT-BYT ngày 15/8/2023 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định việc đăng ký lưu hành đối với thuốc gia công, thuốc chuyển giao công nghệ tại Việt Nam; Thông tư số 23/2023/TT-BYT ngày 30/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT.

- Đảm bảo nguồn cung thuốc cho nhu cầu dự phòng, điều trị của nhân dân, kịp thời giải quyết hồ sơ đăng ký thuốc, hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành đáp ứng nhu cầu điều trị³². Hỗ trợ tìm kiếm các nguồn thuốc hiếm để đáp ứng nhu cầu điều trị cho các cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp Dược. Tăng cường thúc đẩy sản xuất thuốc trong nước, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc cho nhu cầu dự phòng, điều trị của nhân dân, nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp³³. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động xuất khẩu thuốc, mỹ phẩm, nguyên liệu làm thuốc³⁴. Tăng cường triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực dược phẩm³⁵. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, tổ chức thành công hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và doanh nghiệp dược nhằm kịp thời ghi nhận và giải đáp vướng mắc trong quá trình hoạt động, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý giá thuốc đã giúp thị trường dược phẩm vẫn được duy trì bình ổn³⁶. Tiếp tục thực hiện tốt xử lý hồ sơ công bố

³² Công bố 11.866 thuốc được tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành đến hết ngày 31/12/2024; gia hạn giấy đăng ký lưu hành cho 4.592 thuốc, nguyên liệu làm thuốc, giải quyết trên 12.000 hồ sơ thay đổi; duy trì trên 22.000 thuốc có giấy đăng ký lưu hành còn hiệu lực. Tính đến ngày 17/11/2023, Cục QLD đã cấp phép nhập khẩu 1.138 giấy phép nhập khẩu thuốc, 5.422 giấy phép nhập khẩu nguyên liệu (ước đến hết năm 2023, cấp 1300 GPNK thuốc và 6.196 GPNK nguyên liệu làm thuốc)

³³ 7 nhà máy mới được cấp chứng nhận GMP, 235 nhà máy sản xuất thuốc trong nước, 19 cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn EU-GMP và tương đương

³⁴ Tổ chức diễn đàn xuất khẩu thuốc, mỹ phẩm tại Đà Lạt. Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức gặp mặt các doanh nghiệp dược với Đại sứ quán Việt Nam và tham tán thương mại Việt Nam tại một số nước nhằm thúc đẩy xuất khẩu.

³⁵ Quyết định số 1710/QĐ-BYT ngày 05/4/2023 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

³⁶ Tiếp nhận, rà soát 5845 lượt hồ sơ kê khai giá thuốc lần đầu, 510 lượt hồ sơ kê khai lại giá thuốc nhập khẩu và 2.128 lượt hồ sơ đề nghị bổ sung, thay đổi thông tin của thuốc đã kê khai, kê khai lại. Công bố công khai thông tin giá thuốc kê khai, giá thuốc trúng thầu của 2.268 lượt mặt hàng kê khai giá. Công bố 75.206 lượt mặt hàng thuốc trúng thầu theo báo cáo của các cơ sở y tế. Phối hợp với Bộ Tài chính tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đối với 18 đoàn kiểm tra, hậu kiểm về quản lý giá thuốc

mỹ phẩm, kiểm tra, đánh giá cơ sở đề nghị và cấp giấy chứng nhận cơ sở đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm”³⁷.

7. Trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế

- Xây dựng các cơ chế bảo đảm trang thiết bị y tế: Trình ban hành Nghị định số 07/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp để bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế. Ban hành Thông tư 08/2023/TT-BYT bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, trong đó có Thông tư số 14/2020/TT-BYT quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 14/2023/TT-BYT quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

- Tập trung hoàn thiện Công dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết bị y tế, bảo đảm vận hành hiệu quả; xử lý hồ sơ tồn đọng, đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ cấp lưu hành thiết bị y tế³⁸, cấp phép nhập khẩu thiết bị y tế³⁹. Tham mưu Tổ công tác khẩn trương triển khai xử lý, tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc liên quan đến 3 dự án cơ sở 2: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Bệnh viện Lão khoa.⁴⁰ Xây dựng Hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức thiết kế đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát và phòng, ngừa bệnh tật tỉnh, thành phố (CDC)...

8. Đào tạo nhân lực và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Xây dựng các quy định đặc thù đào tạo nhân lực y tế nhằm tạo hành lang pháp lý cho đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và tiến tới hội nhập quốc tế: Hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe cho đồng bộ với các quy định của Luật Giáo dục đại học sửa đổi, Luật Khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi và các quy định có liên quan; Triển khai xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng đến 2050; Hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định về cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh để hướng dẫn thi

³⁷ Cấp 25.339 số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu; cấp 14 đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm; đánh giá 06/09 cơ sở đề nghị chứng nhận “Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm”

³⁸ Đến ngày 08/12/2023, Bộ Y tế đã xử lý được 8.706/10.391 hồ sơ (gồm 2.373 hồ sơ đã được cấp và còn hiệu lực; 04 hồ sơ đã thu hồi; 01 hồ sơ đã từ chối cấp; 1.913 hồ sơ đã hủy; 4.415 hồ sơ đang thẩm định và đã có văn bản đề nghị Doanh nghiệp bổ sung)

³⁹ Đã gia hạn hiệu lực đến 31/12/2024 cho trên 12.500 giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế

⁴⁰ Đối với 2 dự án Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức: Bộ Y tế đã phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến hết 31/12/2024 và chỉ đạo chủ đầu tư làm việc với các nhà thầu để tiếp tục thi công hoàn thành công trình. Đối với Bệnh viện Lão Khoa: Bộ Y tế và UBND tỉnh Hà Nam đã thống nhất việc điều chỉnh địa điểm đầu tư và các chi phí phát sinh trong quá trình thay đổi địa điểm, điều chỉnh dự án để Báo cáo Thủ tướng cho phép thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư do thay đổi địa điểm trước ngày 5/1/2024

hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Xây dựng chính sách đào tạo và phát triển nhân lực y tế dự phòng trong xây dựng Luật Phòng bệnh.

- Tiếp tục triển khai Quyết định 585/QĐ-BYT ngày 20/02/2013 phê duyệt Dự án “Thí điểm đưa Bác sỹ trẻ tình nguyện về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (ưu tiên 62 huyện nghèo)” giai đoạn 2021-2030⁴¹. Mạng lưới các cơ sở đào tạo nhân lực y tế tiếp tục phát triển cả công lập và ngoài công lập, mở rộng các chuyên ngành đào tạo⁴².

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Tích cực tham gia xây dựng thể chế, chính sách lĩnh vực khoa học công nghệ y tế⁴³. Ưu tiên tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu có thể mạnh như phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, công nghiệp dược, vắc xin... Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo một số tổ chức khoa học và công nghệ mũi nhọn. Nghiên cứu, phát triển các công nghệ, kỹ thuật cao tiên tiến, hiện đại trên thế giới.⁴⁴

9. Tài chính, đầu tư và bảo hiểm y tế

9.1. Tài chính, đầu tư

- Trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 giám sát chuyên đề việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19⁴⁵; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 129/NQ-CP về việc điều chuyển thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch COVID-19 sang nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BYT quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp, Thông tư số 15/2023/TT-BYT quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm

⁴¹ Dự án đã tiếp nhận 278 bác sỹ tại 124 huyện thuộc 34 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây nguyên, duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nam Bộ; đã tổ chức khai giảng 08 lớp đào tạo bác sỹ chuyên khoa cấp I tại Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Huế, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

⁴² Cả nước có 175 cơ sở đào tạo nhân lực y tế, trong đó 66 cơ sở giáo dục đại học, 102 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 7 Viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ; trong đó theo phân cấp quản lý, Bộ Y tế quản lý 22 trường và Viện

⁴³ Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế (dự kiến ban hành tháng 12)2023; Hướng dẫn thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh nội dung về thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới và thiết bị y tế; Kế hoạch hành động của Bộ Y tế và Đề án Công nghiệp sinh học y tế triển khai thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023.

⁴⁴ Năm 2023 lần đầu tiên Việt Nam thành công ghép đa tạng tim - thận cùng lúc cho một bệnh nhân; pha chế 2 loại thuốc phóng xạ mới trong chẩn đoán, theo dõi, điều trị u thần kinh nội tiết và ung thư tuyến tiền liệt.

⁴⁵ Đã trình ban hành Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 18/12/2023 về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 99/2023/QH15

máu đạt tiêu chuẩn; Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 Quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp⁴⁶, Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp⁴⁷.

- Tổng hợp danh mục đầu tư, phân bổ nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Hướng dẫn, tham mưu đề xuất các giải pháp về chuyên nhiệm vụ chi của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số thành nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng: trình Chính phủ ban hành các Nghị quyết về bố trí ngân sách nhà nước mua vắc xin⁴⁸ và tổ chức mua, đặt hàng vắc xin theo quy định, đề xuất các tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ⁴⁹. Tăng cường đẩy mạnh đấu thầu tập trung cấp quốc gia, đàm phán giá thuốc⁵⁰; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác mua sắm đấu thầu thuốc, hóa chất, vật tư⁵¹. Hoàn thiện các dự án chi đầu tư để bàn giao đưa vào sử dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh⁵²

⁴⁶ Thay thế Thông tư số 37/2018/TT-BYT của Bộ Y tế: Quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 14/2019/TT-BYT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2018/TT-BYT.

⁴⁷ Thay thế Thông tư số 39/2018/TT-BYT của Bộ Y tế: Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp.

⁴⁸ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ về việc bố trí ngân sách trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng; Nghị quyết số 224/NQ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc đảm bảo kinh phí mua vắc xin cho Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2024.

⁴⁹ Vắc xin DPT-VGB-Hib: Chính phủ Úc tài trợ 490.600 liều, WHO và UNICEF tài trợ 185.700 liều, Sacombank tài trợ 72.300 liều.

⁵⁰ Quyết định số 4298/QĐ-BYT ngày 21/11/2023 thuốc ARV thuộc DM thuốc đấu thầu tập trung cấp Quốc gia gồm 11 danh mục với tổng trị giá là 322.643.632.750 đồng; Quyết định số 4317/QĐ-BYT ngày 23/11/2023 cung cấp thuốc chống lao giai đoạn 2024-2025 sử dụng nguồn quỹ BHYT và chi phí cùng chi trả với tổng trị giá là 402.886.220.304 đồng.

⁵¹ Tổng hợp ý kiến các đơn vị tại Công văn số 4962/BYT-PC ngày 06/8/2023 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của 10 UBND tỉnh, thành phố; 35 SYT tỉnh, thành phố; 18 đơn vị trực thuộc Bộ. Các đơn vị thuộc Bộ thường xuyên theo dõi, kịp thời trình Lãnh đạo Bộ ban hành văn bản hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị.

⁵² Bộ Y tế đã thực hiện điều chỉnh vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân cao (QĐ số 3225/QĐ-BYT ngày 15/8/2023 và QĐ số 4220/QĐ-BYT ngày 14/11/2023). Kết quả sau điều chỉnh như sau: Dự án Bệnh viện Phụ Sản TƯ cơ sở 2 (80 tỷ đồng); Dự án Bệnh viện Nhi TƯ cơ sở 2 (139,577 tỷ đồng); Dự án BV Chấn thương chỉnh hình TƯ Cần Thơ (231,1 tỷ đồng); Dự án BV Nội tiết TƯ TP Hồ Chí Minh (60 tỷ đồng); Dự án cải tạo, nâng cấp BV K cơ sở I, II (25 tỷ đồng); Dự án đầu tư xây dựng Viện Pháp y tâm

- Triển khai công tác quản lý tài sản công tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế: Thanh lý, điều chuyển, xử lý tài sản tại các đơn vị trực thuộc; Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng tài sản công; Hoàn tất việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các đơn vị trực thuộc tại Hà Nội, Hồ Chí Minh; Xây dựng trình ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

- Tiếp tục huy động và tranh thủ nguồn viện trợ của các tổ chức Chính phủ, phí Chính phủ cho phát triển y tế. Thẩm định và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án, khoản viện trợ cho các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế thuộc thẩm quyền theo quy định.

9.2. Bảo hiểm y tế

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Tiếp tục hoàn thiện các dự thảo: Luật bảo hiểm y tế sửa đổi. Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 về ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

- Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế tại một số địa phương; đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai việc thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip. Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết một số khó khăn, vướng mắc, bất cập về việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT tại địa phương.

III. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế theo đúng tổng mức được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao, đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tổ chức điều hành dự toán, tập trung chỉ đạo, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, quản lý chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao, hiệu quả, đúng chế độ chi tiêu của Nhà nước.

- Vốn đầu tư: đến cuối năm 2023, vốn đầu tư trong nước theo ngành, lĩnh vực giải ngân đạt 97,8% kế hoạch giao. Đối với Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, 15 dự án thuộc Bộ Y tế quản lý được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch trung hạn tại Quyết định 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2023. Bộ Y tế đã đôn đốc đẩy nhanh tiến độ phê duyệt dự án đầu tư và đã phân bổ 100% vốn được giao, các chủ đầu tư đang khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư, mua sắm theo quy định.

- Vốn thường xuyên: Bộ Y tế đã giao 100% dự toán cho các đơn vị trực thuộc Bộ⁵³, đến cuối năm 2023 giải ngân ước đạt 96,5% dự toán.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Năm 2023, ngành y tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sự đồng lòng, quyết tâm của cán bộ, nhân viên ngành y tế, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, được nhân dân ủng hộ, các tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ, công tác y tế đã đạt được nhiều kết quả rất tích cực trên hầu hết các lĩnh vực.

- Ngành y tế thực hiện vượt 3/3 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu được Quốc hội giao năm 2023 (đạt 12,5 bác sĩ trên 10.000 dân; 32 giường bệnh trên 10.000 dân; 93,2% dân số tham gia BHYT), thực hiện đạt và vượt 7/9 chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực được Chính phủ giao.

- Thể chế chính sách, văn bản pháp luật được rà soát, sửa đổi, bổ sung không chỉ giải quyết các vướng mắc, bất cập trước mắt mà còn các chính sách phát triển dài hạn của ngành y tế. Bộ Y tế đã tham mưu Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động, tích cực, kịp thời ban hành các văn bản để tháo gỡ khó khăn trong mua sắm, cấp phép nhập khẩu, lưu hành thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế. Nhiều chiến lược, quy hoạch, đề án quan trọng cho phát triển trung hạn, dài hạn của ngành Y tế đã được xây dựng, hoàn thiện.

- Đại dịch COVID 19 được kiểm soát, điều chỉnh từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang nhóm B từ 20/10/2023. Các dịch bệnh truyền nhiễm khác được kiểm soát tốt, không để xảy ra dịch chồng dịch; đẩy mạnh phòng chống bệnh không lây nhiễm. Y tế cơ sở được chú trọng, đầu tư từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 với các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thông thường đã phục hồi so với giai đoạn trước đại dịch COVID-19. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Triển khai đánh giá chất lượng bệnh viện theo 83 tiêu chí đã tạo phong trào thi đua trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh triển khai đề án bệnh viện vệ tinh, đề án bác sĩ gia đình, khám chữa bệnh từ

⁵³ Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 29/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 1844/QĐ-BYT ngày 14/4/2023 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 để thực hiện các chế độ chính sách chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên; Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 05/4/2023 về việc giao dự toán thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Quyết định số 1892/QĐ-BYT ngày 19/4/2023 về giao dự toán NSNN năm 2023 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1916/QĐ-BYT ngày 20/4/2023 về giao dự toán NSNN năm 2023 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

xa, chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật; tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế trên 90%.

- Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người lao động; tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia BHYT. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển y dược cổ truyền. Công tác dân số, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế, đào tạo phát triển nhân lực y tế, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số y tế ... tiếp tục được chú trọng. Bộ Y tế đứng đầu các Bộ về số lượng thủ tục hành chính cắt giảm.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn

- Hệ thống văn bản pháp luật được hoàn thiện từng bước nhưng còn nhiều vướng mắc, chưa đầy đủ. Việc mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, quản lý, sử dụng tài sản công, quản trị đơn vị sự nghiệp y tế công lập còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế vẫn diễn ra cục bộ tại một số địa phương, cơ sở y tế.

- Tình trạng quá tải các Bệnh viện tuyến Trung ương và một số tỉnh, thành chưa được khắc phục triệt để. Nguồn vốn đầu tư công cho lĩnh vực y tế còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu nâng cấp và mở rộng quy mô khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập.

- Năng lực của hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng còn hạn chế. Một số bệnh như sốt phát ban nghi sởi, tay chân miệng ... có số mắc tăng tại một số địa phương. Tình trạng chênh lệch chỉ số về tử vong trẻ em, suy dinh dưỡng giữa các vùng chưa được cải thiện nhiều. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng ở một số vùng, nhóm dân tộc, địa phương còn thấp.

- Nhiều doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước còn gặp khó khăn, sản xuất sụt giảm. Công nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế trong nước còn hạn chế. Kiểm định, kiểm chuẩn trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu. Hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện tuyến huyện và một số bệnh viện tuyến tỉnh do được đầu tư xây dựng từ lâu nên đã quá tải, xuống cấp.

- Đầu tư phát triển khoa học công nghệ còn hạn chế, chưa có chuỗi nghiên cứu trọn vẹn một vấn đề khoa học, còn ít nghiên cứu tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế, ít có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Chưa có cơ sở an toàn sinh học đủ điều kiện để thực hiện nghiên cứu thử thách đánh giá hiệu lực bảo vệ của vắc xin, thuốc, sinh phẩm điều trị trên động vật thí nghiệm lớn (linh trưởng, chồn, ...) là cơ sở quan trọng để xác định liều dùng trên con người.

- Quản lý chất lượng đào tạo nhân lực y tế chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế và hội nhập khu vực và quốc tế. Chế độ đãi ngộ chưa tương xứng với thời gian đào tạo và đặc thù nghề nghiệp. Phân bổ nhân lực y tế chưa hợp lý giữa các vùng, các tuyến; chất lượng nguồn nhân lực ở tuyến y tế cơ sở chưa bảo đảm. Nguồn

nhân lực y tế, đặc biệt điều dưỡng còn thiếu, khó thu hút nhân lực làm việc trong lĩnh vực y tế dự phòng, lao, phong, tâm thần, pháp y.

- Việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin chưa bảo đảm được yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra, nhất là ứng dụng trong triển khai các dịch vụ khám, chữa bệnh, liên thông dữ liệu... Đầu tư cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý của ngành.

- Ngân sách nhà nước cho y tế và BHYT có tăng nhưng tổng chi chăm sóc sức khỏe bình quân theo đầu người vẫn thấp. Đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở chưa bảo đảm. Độ bao phủ BHYT rộng nhưng chưa bền vững do nhóm đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số đối tượng tham gia BHYT. Phương thức chi trả dịch vụ y tế chậm đổi mới, chậm hoàn thiện gói dịch vụ y tế cơ bản; chậm điều chỉnh tính đủ chi phí dịch vụ y tế; còn những khó khăn, vướng mắc trong giám định, thanh toán chi phí giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và bệnh viện.

2.2 Nguyên nhân

a. Nguyên nhân khách quan

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân tăng lên do: (i) mô hình bệnh tật thay đổi: bệnh không lây nhiễm và tai nạn thương tích tăng, bệnh dịch mới xuất hiện; (ii) sự thay đổi về nhân khẩu học với tỷ lệ người cao tuổi tăng cao; (iii) tác động của toàn cầu hóa, đô thị hóa và biến đổi khí hậu tác động đến sức khỏe; (iv) mong đợi của người dân đối với công tác chăm sóc sức khỏe ngày càng cao.; (v) nhu cầu khám, chữa bệnh gia tăng sau giai đoạn dịch COVID-19 khiến hệ thống y tế không đáp ứng kịp thời, gây quá tải bệnh viện.

- Việt Nam là một trong những nước có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới, trong khi các điều kiện kinh tế - xã hội chưa được chuẩn bị tốt để kịp thích ứng.

- Diễn biến phức tạp của tình hình thế giới ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công tác y tế, gây đứt gãy và thiếu hụt nguồn cung thuốc, thiết bị y tế; giá cả tăng cao ở nhiều mặt hàng thuốc, vật tư, thiết bị y tế.

- Nhiều cơ chế chính sách và mô hình tổ chức hoạt động đối với lĩnh vực y tế đang trong quá trình chuyển đổi, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, thu nhập của người dân chưa cao, đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân

- Nước ta đang trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các cơ chế chính sách và mô hình tổ chức hoạt động đối với lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chưa bắt kịp với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, quá trình hội nhập.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Việc thể chế hóa, hướng dẫn các quan điểm, chủ trương được ban hành trong một số Luật, Nghị định, Nghị quyết... của Đảng, Nhà nước còn chậm. Nhân lực làm công tác pháp chế tại các đơn vị còn thiếu, năng lực, kinh nghiệm chưa đồng đều trong bối cảnh Chính phủ thực hiện tinh giảm biên chế, thu hẹp đầu mối, chế độ tài chính, tiền lương còn thấp.

- Chính sách đãi ngộ cho cán bộ y tế còn chưa phù hợp, tương xứng với thời gian học tập, công sức lao động và môi trường, điều kiện làm việc, nhất là ở miền núi, nông thôn, y tế cơ sở.

- Trách nhiệm của một bộ phận công chức chưa cao, tư tưởng e dè, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm còn diễn ra phổ biến. Việc thực thi nhiệm vụ có nơi còn thiếu chủ động, chưa đổi mới, năng lực còn hạn chế, tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm. Một số địa phương, cơ sở y tế còn e ngại hoặc không có kinh nghiệm trong mua sắm, đấu thầu dẫn đến tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế.

- Sự phối hợp giữa một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ, công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Cơ chế tài chính chậm được đổi mới, giá dịch vụ y tế chưa được tính đúng, tính đủ các cấu phần chi phí gây khó khăn trong việc tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

- Chưa có cơ chế tài chính để đảm bảo ngân sách cho các can thiệp sớm, ưu tiên giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh /trẻ em, sàng lọc và phát hiện sớm các bệnh ung thư đường sinh sản, các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con, các dị tật và bệnh bẩm sinh có thể phòng /điều trị được.

- Tổ chức triển khai thực hiện cần tiếp tục đổi mới; việc phân cấp, phân quyền cần triển khai mạnh mẽ hơn nữa; việc kiểm tra, giám sát thực thi công vụ chưa đạt hiệu quả.

3. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ thành các chương trình, kế hoạch hành động có tính phù hợp, khả thi đối với Ngành, cơ quan, tổ chức; Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức thực hiện cần bám sát tình hình và yêu cầu thực tiễn, thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng để quyết định chính sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả. Những biện pháp, giải pháp chưa có tiền lệ cần thực hiện thận trọng, liên tục cập nhật bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

- Tập trung công tác xây dựng văn bản pháp luật, hoàn thiện thể chế để tháo gỡ khó khăn, tạo hành lang pháp lý an toàn, vững chắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi. Chủ động, liên tục rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn; tăng cường phân cấp trong quản lý; phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và tăng cường hiệu quả xử lý, giải quyết công việc chung.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; coi trọng sơ kết, đánh giá thực tiễn, kịp thời rút kinh nghiệm gắn với nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, cảnh báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ứng phó, xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch, đặt ra thời hạn hoàn thành để đôn đốc, theo dõi thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ công việc, hạn chế tập trung nhiều công việc vào cùng một thời điểm

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông chính sách; huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong nước, ngoài nước, tăng cường hợp tác quốc tế.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2024

I. Đặc điểm, tình hình

Năm 2024 dự báo sẽ là một năm tiếp tục phục hồi với nhiều thách thức đối với nền kinh tế thế giới. Ngành y tế vẫn phải đối mặt các thách thức do gánh nặng bệnh tật kép với sự gia tăng tỷ trọng các bệnh không lây nhiễm; tình trạng già hóa dân số, biến đổi khí hậu, đô thị hóa, công nghiệp hóa, toàn cầu hóa, hành vi lối sống bất lợi cho sức khỏe; nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao và đa dạng. Trong khi đó, khả năng đáp ứng của hệ thống y tế còn hạn chế, đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe còn chưa bảo đảm nhu cầu thực tiễn. Năm 2024 là năm quyết định, bứt phá để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu

Phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, kiểm soát tốt dịch bệnh; tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến; tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách; giải quyết hiệu quả tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị, sinh phẩm y tế.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu đề xuất năm 2024 cụ thể như sau:

(1) 03 chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Quốc hội giao tại Nghị quyết 103/2023/QH15 gồm có:

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,1%;
- Số bác sỹ trên 10.000 dân đạt 13,5 bác sỹ;
- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32,5.

(2) Chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực trong Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Chỉ tiêu 2024
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	80	90
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,7	73,9
3	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	112	111,2
4	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	11,6	11,5 ⁵⁴
5	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	18,2	18,0 ⁵⁵
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	18,6	18,5
7	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	80	80

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành

1.1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, các đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế năm 2024, trong đó tập trung hoàn thành xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược và Nghị định hướng dẫn Luật; tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi; khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Luật phòng bệnh, Luật về thiết bị y tế, Luật an toàn thực phẩm.

- Xây dựng, hoàn thiện các đề án thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các văn kiện của Đảng liên quan đến lĩnh vực y tế. Rà soát các văn bản quy phạm

⁵⁴ Kế hoạch số 1015/KH-BYT ngày 26/7/2023 của Bộ Y tế mục tiêu là 11,9 do ước thực hiện năm 2023 là 12, tuy nhiên kết quả đạt được do Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/12/2023 là 11,6 nên nâng mục tiêu ở Báo cáo này.

⁵⁵ Kế hoạch số 1015/KH-BYT ngày 26/7/2023 của Bộ Y tế mục tiêu là 18,3 do ước thực hiện năm 2023 là 18,5, tuy nhiên kết quả đạt được do Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/12/2023 là 18,2 nên nâng mục tiêu ở Báo cáo này.

pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực y tế.

1.2. Chiến lược, quy hoạch phát triển, tổ chức bộ máy y tế

- Triển khai Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật trung ương. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế thay thế Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện và triển khai đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến trung ương và Đề án thực hiện lộ trình chuyển một số bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý.

- Đổi mới về cơ chế tổ chức, phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công và đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ trong ngành y tế theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm. Tham mưu xây dựng các chính sách đặc thù giúp cải thiện thu nhập của cán bộ, nhân viên y tế.⁵⁶

1.3. Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

⁵⁶ Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp phòng, chống dịch; Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản; Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập;

- Chủ động bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ trong công tác thanh tra, kiểm tra và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý nhà nước về y tế. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông để toàn xã hội đồng thuận, tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Cung ứng dịch vụ y tế

2.1. Khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Tiếp tục xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; các tiêu chuẩn, tiêu chí quản lý, đánh giá, đo lường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; Xây dựng và trình ban hành Đề án về Tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 585/QĐ-BYT ngày 20/02/2013 nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025. Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Thực hiện việc liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện sau khi đánh giá và công bố mức chất lượng. Tổ chức đánh giá, chứng nhận và công khai chất lượng các phòng xét nghiệm theo mục tiêu lộ trình đến năm 2025 liên thông kết quả xét nghiệm đối với các phòng xét nghiệm trên phạm vi toàn quốc.

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030 tầm nhìn đến năm 2050 và đề án nâng cao hiệu lực hiệu quả của tổ chức giám định tư pháp.

- Tập trung triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa, tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới, các địa phương trong trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, số khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đến từng người dân. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ mô hình bệnh viện vệ tinh

góp phần quan trọng trong chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân tuyến dưới, tránh quá tải cho bệnh viện tuyến trên.

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, hướng dẫn chuyên môn, Kế hoạch hành động, Đề án và tổ chức thực hiện, đánh giá việc thực hiện, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện cho các đơn vị trong toàn quốc liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn và dinh dưỡng lâm sàng.

2.2. Y tế dự phòng

- Nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng bệnh và nâng cao sức khỏe; Tham mưu sửa đổi Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, trong đó cho phép bố trí ngân sách trung ương để đảm bảo kinh phí mua vắc xin cho chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chệch kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng. Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030; giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng.

- Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm; quản lý môi trường y tế, nâng cao sức khỏe người dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án đã được phê duyệt: Chương trình sức khỏe Việt Nam; các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030.

2.3. Y tế cơ sở

- Phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội đối với nội dung về y tế cơ sở; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới. Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới tại Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản. Nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động. Phát triển mô

hình các trạm y tế cấp xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình ở các khu vực đô thị, nơi có điều kiện.

- Thực hiện mục tiêu 70% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030; 93% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc.

2.4. An toàn thực phẩm

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước, kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm các cấp. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Nghiên cứu sửa đổi Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi).

- Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất thực phẩm an toàn, tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao năng lực hệ thống Labo kiểm nghiệm ATTP, tăng cường công tác hậu kiểm chất lượng sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về ATTP, các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

2.5. Phòng chống HIV/AIDS

- Mở rộng điều trị ARV tại các tỉnh, thành phố, nâng cao chất lượng điều trị, duy trì tỷ lệ người bệnh điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế trên 95%. Mở rộng dịch vụ cung cấp xét nghiệm tải lượng HIV cho người nhiễm HIV, điều trị ARV. Đẩy mạnh các hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao và điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV. Mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP). Triển khai điều trị viêm gan C cho người nhiễm HIV, người đang điều trị methadone nhiễm viêm gan C giai đoạn 2023-2024

- Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV, trong suốt quá trình tham gia điều trị, đến khi người nhiễm HIV tử vong. Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát trọng điểm HIV, giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi theo quy định tại các Thông tư mới. Áp dụng kỹ thuật chẩn đoán mới nhiễm trong giám sát trọng điểm để đánh giá và ước tính nguy cơ lây nhiễm HIV trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao, đặc biệt là nhóm MSM.

2.6. Dân số và phát triển

- Hoàn thiện Hồ sơ Dự án Luật Dân số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại y tế cơ sở; Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng; Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên; Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn

- Ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả... Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội; cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2.7. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng. Rà soát, sửa đổi Hướng dẫn quốc gia, quy trình thực hiện kỹ thuật chuyên môn về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSK bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản bao gồm: Chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; Phòng chống ung thư đường sinh sản; Cung ứng dịch vụ KHHGĐ/Phá thai an toàn; Phát triển mạng lưới hộ sinh/cô đỡ thôn bản; Hỗ trợ sinh sản; CSSK sinh sản cho nam giới, vị thành niên, thanh niên; Thống kê, báo cáo trong lĩnh vực CSSK sinh sản.

- Thực hiện tích cực các hoạt động truyền thông, công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến. Triển khai mở rộng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em phiên bản điện tử, phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 đến 60 tháng tuổi; xây dựng phần mềm quản lý hỗ trợ sinh sản...

2.8. Y, dược cổ truyền

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển y dược cổ truyền nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ và mang tính đặc thù, phát huy tiềm năng và thế mạnh của lĩnh vực y, dược cổ truyền. Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hệ

thống khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền từ tuyến Trung ương đến tuyến cơ sở. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y dược cổ truyền.

- Tăng tỉ lệ dược liệu nuôi trồng trong nước, khuyến khích dược liệu nuôi trồng đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới; giảm dần tỉ lệ nhập khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền. Phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu và thuốc cổ truyền có giá trị kinh tế cao phục vụ người bệnh và phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; phác đồ điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phục vụ công tác kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám và chữa bệnh. Chuẩn hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền phục công tác phát triển dược liệu và thuốc cổ truyền đảm bảo chất lượng.

2.9. Quản lý môi trường y tế

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai công tác y tế trường học, phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành y tế; kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuyên truyền về sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa bão lụt.

- Tiếp tục triển khai Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 trong ngành y tế. Tăng cường quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, quản lý môi trường lao động tại các cơ sở lao động có yếu tố có hại. Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế. Quản lý tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, phòng khám bệnh nghề nghiệp đã được cấp phép. Thực hiện mục tiêu tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đạt 40% năm 2024.

- Tăng cường chỉ đạo, tập huấn, truyền thông, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý chất thải y tế, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp; hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá chất lượng môi trường bệnh viện. Thực hiện mục tiêu tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn đạt 97% năm 2024.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả công tác phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

3. Truyền thông và thông tin y tế

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách y tế tạo sự đồng thuận của toàn xã hội. Tiếp tục truyền thông hiệu quả các nội dung truyền thông y tế trọng tâm, các thành tựu, sự kiện y tế tiêu biểu... Nâng cao năng lực truyền thông cho mạng lưới truyền thông y tế các cấp. Chủ động phối hợp với các các bộ, ngành, đoàn thể, các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí, truyền thông để quản lý và cung cấp thông tin y tế chính xác, minh bạch và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng và dữ liệu y tế: Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu định danh và danh mục và hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Xây dựng kho dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa, kết quả xét nghiệm y khoa, đơn thuốc điện tử, chi trả dịch vụ y tế, dữ liệu IoMT, gene, kho dữ liệu bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin quản lý điều hành và hệ thống thông tin phục vụ khai phá dữ liệu y tế; Nâng cấp hạ tầng lưu trữ dữ liệu và bảo đảm đáp ứng an toàn thông tin mạng cấp độ 3.

- Xây dựng và phát triển các nền tảng số y tế: nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth); nền tảng trạm y tế xã; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử.

- Xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin: Nâng cấp và bảo trì hệ thống giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế, hệ thống thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế kết nối mạng Y tế Việt Nam; Xây dựng hệ thống quốc gia quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2021 – 2025; Nâng cấp hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề dược, đảm bảo sự liên thông với cấp phiếu lý lịch tư pháp; Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh y dược cổ truyền kết nối sở sức khỏe điện tử.

4. Dược, trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng y tế

- Tiếp tục triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách về dược⁵⁷, trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng y tế⁵⁸ theo kế hoạch. Tập huấn, giám sát đơn vị dược giao nhiệm vụ đánh giá hồ sơ trong việc thẩm định hồ sơ đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế. Hoàn thiện, trình phê duyệt các đề án, dự án theo kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm. Đôn đốc các đơn vị, địa phương hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

⁵⁷ Tiếp tục hoàn thiện, trình ban hành đúng quy định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Đề án quy hoạch hệ thống các cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định Nhà nước và kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế

⁵⁸ Xây dựng Luật điều chỉnh về thiết bị y tế, Thông tư Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp y tế, Thông tư ban hành hướng dẫn thiết kế cơ bản Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (CDC); ban hành bộ danh pháp về trang thiết bị y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Tập trung quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế; giải quyết triệt để các hồ sơ tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, dược liệu, trang thiết bị y tế.

- Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường dược phẩm được duy trì bình ổn. Thực hiện hiệu quả đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc. Hòa thành xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiếm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, trang thiết bị y tế. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Tiếp tục triển khai quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm trên cả nước.

- Tiếp tục triển khai xây dựng phần mềm “Hệ thống thông tin tổng thể quản lý và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc mỹ phẩm” bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan mỹ phẩm trong nước, nhập khẩu và truy xuất nguồn gốc mỹ phẩm.

5. Đào tạo nhân lực và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đặc thù đào tạo nhân lực y tế nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng nhân lực y tế, tiến tới hội nhập quốc tế. Tiếp tục xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; giám sát, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục cán bộ y tế; tăng cường quản lý chất lượng đào tạo thông qua các hoạt động giám sát thường xuyên, kiểm định chất lượng. Tiếp tục triển khai đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Ưu tiên tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu có thế mạnh như phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, công nghiệp dược, vắc xin... Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo một số tổ chức khoa học và công nghệ mũi nhọn.

6. Tài chính y tế

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện lộ trình tính đủ chi phí quản lý và từng bước tính khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ y tế đảm bảo vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy lộ trình BHYT toàn dân.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

- Tiếp tục hoàn thiện, trình ban hành Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi. Nghiên cứu việc điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều kiện kinh tế - xã hội. Nghiên cứu thí điểm thực hiện phương thức chi trả theo định suất, theo nhóm chẩn đoán liên quan (DRGs) một cách phù hợp; sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật; xây dựng quy định về thanh toán chi phí thuốc, vật tư y tế trực tiếp cho người bệnh để đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, yêu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh tại các tuyến, chú trọng tuyến y tế cơ sở, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, THEO DÕI, GIÁM SÁT

1. Lãnh đạo Bộ Y tế chỉ đạo chung việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ, giải pháp đề ra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trên các lĩnh vực; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm.

- Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

- Quốc hội tiếp tục tăng chi ngân sách hằng năm cho sự nghiệp y tế, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của ngân

sách nhà nước, tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, biển đảo, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần... theo Nghị quyết 18/2008/QH12 của Quốc hội, Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương.

- Quốc hội tiếp tục quan tâm, tăng cường giám sát việc thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội liên quan đến lĩnh vực y tế.

2. Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành

- Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, thể chế kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác y tế; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành và kiểm tra giám sát của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền các cấp để đôn đốc và có các giải pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong lĩnh vực y tế.

- Các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nội vụ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ được giao phối hợp, hỗ trợ Bộ Y tế tiếp tục sửa đổi, tháo gỡ các khó khăn, bất cập trong chính sách y tế, trước mắt là các vấn đề về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế; quản lý tài sản công; cơ chế tự chủ, quản trị đơn vị sự nghiệp y tế công lập; giá dịch vụ y tế, phương thức chi trả, thanh toán chi phí bảo hiểm y tế.

- Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan ủng hộ có chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân viên y tế tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc.

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

3. Đối với Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe, y tế và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí đủ nguồn lực thực hiện đồng bộ công tác y tế, đặc biệt là công tác dự phòng, phòng chống dịch bệnh. Ban hành cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với đội ngũ nhân lực y tế, thu hút đầu tư trong lĩnh vực y tế.

- Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế đánh giá, giao phương án tự chủ cho các cơ sở khám chữa bệnh phù hợp với khả năng của cơ sở và lộ trình kết cấu chi phí vào giá dịch vụ khám chữa bệnh.

- Bố trí đủ dự toán và bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chi của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số khi chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên của ngành y tế. Triển khai các dự án Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, các dự án ODA giao cho địa phương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các đ/c Phó TTgCP (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, KHTC2.



BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan

Phụ lục 1**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH LĨNH VỰC Y TẾ BAN HÀNH NĂM 2023***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BYT ngày tháng năm của Bộ Y tế)*

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
I	VĂN BẢN CỦA ĐẢNG		
1	25-CT/TW	25/10/2023	Chỉ thị của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới
II	VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI		
1	15/2023/QH15	09/01/2023	Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)
2	80/2023/QH15	09/01/2023	Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024
3	99/2023/QH15	24/6/2023	Nghị quyết giám sát chuyên đề việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng
III	VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ		
1	05/2023/NĐ-CP	15/02/2023	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập
2	07/2023/NĐ-CP	03/3/2023	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế
3	75/2023/NĐ-CP	19/10/2023	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
4	88/2023/NĐ-CP	11/12/2023	Nghị định số sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
5	96/2023/NĐ-CP	30/12/2023	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh
5	30/NQ-CP	04/3/2023	Nghị quyết về tiếp tục thực hiện giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế
6	98/NQ-CP	10/7/2023	Nghị quyết về việc bố trí ngân sách trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng
7	129/NQ-CP	18/8/2023	Nghị quyết về việc điều chuyển thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ nguồn NSNN cho phòng, chống dịch COVID-19 sang nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
8	174/NQ-CP	28/10/2023	Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết phòng, chống dịch COVID-19 do Chính phủ ban hành
9	218/NQ-CP	18/12/2023	Nghị quyết về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội Giám sát chuyên đề về việc huy động quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.
10	224/NQ-CP	30/12/2023	Nghị quyết về việc đảm bảo kinh phí mua vắc xin cho Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2024
IV	VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ		
1	262/QĐ-TTg	19/4/2023	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
2	426/QĐ-TTg	21/4/2023	Quyết định về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới
3	568/QĐ-TTg	24/5/2023	Quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030
4	569/QĐ-TTg	24/5/2023	Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050
5	658/QĐ-TTg	08/6/2023	Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030
6	24/2023/QĐ-TTg	22/9/2023	Quyết định Quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
7	1165/QĐ-TTg	09/10/2023	Quyết định Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
8	26/2023/QĐ- TTg	19/10/2023	Quyết định Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 quy định điều kiện công bố hết dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm
V	THÔNG TƯ CỦA BỘ Y TẾ		
1	01/2023/TT- BYT	01/2/2023	Thông tư Quy định về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp
2	02/2023/TT- BYT	09/2/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội
3	03/2023/TT- BYT	17/2/2023	Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở y tế công lập
4	04/2023/TT- BYT	28/2/2023	Thông tư quy định hình thức, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính và tiếp cận thông tin người nhiễm HIV
5	05/2023/TT- BYT	10/3/2023	Thông tư Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS
6	06/2023/TT- BYT	12/3/2023	Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập
7	07/2023/TT- BYT	04/4/2023	Thông tư Hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục
8	08/2023/TT- BYT	14/4/2023	Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
9	09/2023/TT- BYT	06/5/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe
10	10/2023/TT- BYT	11/5/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế
11	11/2023/TT- BYT	11/5/2023	Thông tư quy định về việc thực hiện địa điểm cấm hút thuốc lá, xét tặng Giải thưởng Môi trường không thuốc lá

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
12	12/2023/TT-BYT	06/6/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
13	13/2023/TT-BYT	29/6/2023	Thông tư quy định khung giá và hướng dẫn định giá dịch vụ KBCB theo yêu cầu do cơ sở KBCB của nhà nước cung cấp.
14	14/2023/TT-BYT	30/6/2023	Thông tư quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập
15	15/2023/TT-BYT	20/7/2023	Thông tư quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn
16	16/2023/TT-BYT	15/8/2023	Thông tư quy định việc đăng ký lưu hành đối với thuốc gia công, thuốc chuyển giao công nghệ tại Việt Nam
17	17/2023/TT-BYT	25/9/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
18	18/2023/TT-BYT	25/10/2023	Thông tư hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
19	19/2023/TT-BYT	06/11/2023	Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế
20	20/2023/TT-BYT	14/11/2023	Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng bộ y tế ban hành
21	21/2023/TT-BYT	17/11/2023	Thông tư quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp
22	22/2023/TT-BYT	17/11/2023	Thông tư quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.
23	23/2023/TT-BYT	30/11/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2018

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
			quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
24	24/2023/TT-BYT	18/12/2023	Thông tư quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của bộ y tế
25	25/2023/TT-BYT	29/12/2023	Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành y tế.
26	26/2023/TT-BYT	29/12/2023	Thông tư hướng dẫn quản lý thuốc methadone.
27	27/2023/TT-BYT	29/12/2023	Thông tư quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản
28	28/2023/TT-BYT	29/12/2023	Thông tư quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
29	29/2023/TT-BYT	30/12/2023	Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
30	30/2023/TT-BYT	30/12/2023	Thông tư quy định danh mục bệnh, tình trạng bệnh được khám bệnh, chữa bệnh từ xa
31	31/2023/TT-BYT	30/12/2023	Thông tư quy định thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế
32	32/2023/TT-BYT	31/12/2023	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
33	33/2023/TT-BYT	31/12/2023	Thông tư quy định danh mục bệnh truyền nhiễm nhóm B được ưu tiên bố trí ngân sách cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
34	34/2023/TT-BYT	31/12/2023	Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế

Phụ lục 2**CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2024**

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan phối hợp	Cấp trình
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược	Bộ Tư pháp và bộ, ngành liên quan	Quốc hội
2	Nghiên cứu, rà soát đề sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế	Bộ Tài chính, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Tư pháp và bộ, ngành liên quan	Quốc hội
3	Trình ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ
4	Trình ban hành Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế thay thế Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế	Các bộ, ngành liên quan	Chính phủ
7	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược	Bộ Tư pháp và bộ, ngành liên quan	Chính phủ
8	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/1/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	Các bộ, ngành liên quan	
9	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn	Bộ Tư pháp và bộ, ngành liên quan	Chính phủ
10	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về hoạt động tiêm chủng	Các bộ, ngành liên quan	Chính phủ

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan phối hợp	Cấp trình
11	Xây dựng Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật trung ương	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành	Thủ tướng Chính phủ
12	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp phòng, chống dịch.	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ
13	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ
14	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ
15	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế thay thế Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ

===o0o===